TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐB** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **115**/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **169**/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Diễm Q**- sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Đội 10A, xã TC, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 14, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: **Hoàng Văn P** - sinh năm 1992;

Địa chỉ: Đội 10A, xã TC, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Diễm Q và anh Hoàng Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Lò Diễm Q và anh Hoàng Văn P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 28/7/2019 cho chị Lò Diễm Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh T đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Anh P cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng anh P sẽ có trách nhiệm chuyển đủ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Hoàng Anh T đủ tuổi thành niên.

Các đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 468/BLDS.

- **Về tài sản và công nợ**: Không có.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Q và anh P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0003453 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Chị Q được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P phải chịu 150.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. ĐB;
- UBND xã TC, HĐB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan